

THÔNG BÁO

Về việc cho thuê quỹ đất ngắn hạn các cơ sở nhà, đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng – 01.T10.2026

Để khai thác hiệu quả các cơ sở nhà, đất đang được giao quản lý, phục vụ nhu cầu thực tế của các tổ chức, cá nhân. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng thông báo và triển khai cho thuê ngắn hạn đối với các cơ sở nhà, đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

1. Mục đích sử dụng: Mục đích cụ thể theo từng vị trí cơ sở nhà, đất tại Bảng thông tin chi tiết kèm theo Thông báo này.

2. Thời hạn cho thuê: 60 tháng

3. Điều kiện về đối tượng đăng ký tham gia thuê đất

- Người được tham gia thuê đất ngắn hạn là tổ chức, cá nhân phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

+ Đối với tổ chức: phải có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

+ Đối với cá nhân: phải từ đủ 18 tuổi trở lên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

- Các trường hợp không được đăng ký tham gia thuê đất ngắn hạn:

+ Người không có năng lực hành vi dân sự; người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

+ Tổ chức, cá nhân đang nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê nhà, đất của Nhà nước; đang trong thời gian bị từ chối tiếp nhận hồ sơ tham gia thuê đất ngắn hạn theo Thông báo của Trung tâm Phát triển quỹ đất (do bỏ cọc hoặc vi phạm hợp đồng và bị chấm dứt Hợp đồng từ 02 lần liên tiếp của bất kỳ khu đất nào trong thời gian 12 tháng); hoặc chưa chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, xây dựng.

4. Điều kiện về đăng ký thuê cơ sở nhà, đất

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê đất **cần đọc kỹ hướng dẫn thuê cơ sở nhà, đất; dự thảo Hợp đồng; các cam kết trong đơn đề nghị thuê cơ sở nhà, đất** kèm theo Thông báo này để thực hiện đăng ký và nộp hồ sơ đảm bảo đúng, đủ theo quy

định. Người nộp tham gia thuê cơ sở nhà, đất ngắn hạn phải ghi đầy đủ, chính xác các nội dung trong đơn. Trung tâm Phát triển quỹ đất không chịu trách nhiệm đối với mọi sai sót dẫn đến hồ sơ không hợp lệ (không ghi rõ ràng, ghi thiếu, nhầm lẫn,...); không có, hoặc thiếu, hoặc sai thông tin chuyển trả tiền đặt cọc cho người không được lựa chọn và các vướng mắc phát sinh từ phía tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê đất (nếu có).

- Việc nộp đơn đề nghị cho thuê cơ sở nhà, đất ngắn hạn sau khi hoàn thành việc nộp tiền đặt cọc, thành phần hồ sơ không có chứng từ nộp tiền đặt cọc được xem là hồ sơ không hợp lệ.

5. Nộp tiền đặt cọc

Tiền đặt cọc là tiền đối với trách nhiệm tháo dỡ công trình được quy định tại khoản 4 Điều 43 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ; không khấu trừ vào tiền thuê đất; được tính bằng 10% tổng giá trị tiền thuê đất tính theo giá khởi điểm cho toàn bộ diện tích và thời gian thuê của cơ sở nhà, đất cho thuê ngắn hạn.

Các tổ chức, cá nhân tham gia nộp tiền đặt cọc theo thông báo, cụ thể:

- Tên đơn vị thụ hưởng: Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng.
- Số tài khoản: 52556868 tại Ngân hàng TMCP VietinBank – Chi nhánh Sông Hàn.
- Nội dung nộp tiền: Tên người nộp + số CCCD hoặc MST + Nộp tiền đặt cọc + cơ sở nhà, đất đăng ký thuê ngắn hạn.

Ví dụ: Nguyễn Văn A hoặc Công ty B 0123456789 nộp tiền đặt cọc cơ sở..., phường...

6. Hình thức nộp:

Tổ chức, cá nhân tự niêm phong hồ sơ và bỏ trực tiếp vào thùng hồ sơ niêm phong. Hồ sơ phải kèm theo chứng từ nộp tiền đặt cọc; trường hợp hồ sơ không có chứng từ nộp tiền đặt cọc kèm theo thì hồ sơ được xem là không hợp lệ.

Một tổ chức, cá nhân được quyền tham gia và nộp hồ sơ với nhiều khu đất trong danh mục nhưng một khu đất chỉ được nộp 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký. Khi lập hồ sơ, vui lòng đọc kỹ và thực hiện đầy đủ hướng dẫn và các quy định có liên quan (nếu có); đồng thời ghi đầy đủ, chính xác và tự chịu trách nhiệm về các thông tin điền trong Đơn đề nghị thuê cơ sở nhà, đất, bao gồm:

- + Thông tin liên hệ (địa chỉ, số điện thoại).
- + Đơn giá thuê (ghi bằng số và bằng chữ, đảm bảo thống nhất).

+ Thông tin tài khoản nhận hoàn trả tiền đặt cọc (trường hợp không được lựa chọn).

+ Giá thuê phải tính theo đơn vị: **đồng/m² đất/năm**

7. Địa điểm phát hành và tiếp nhận hồ sơ:

7.1. Phòng Đấu giá và Giá đất

- Địa chỉ: 147 Phan Thanh, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại: 02363.655.655

7.2 TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 2

- Địa chỉ: 02 Hoàng Bình Chính, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại: 0914.226.292

7.3 TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 4

- Địa chỉ: Ngã ba đường Dương Lâm 1 và Dương Lâm 3, thôn Hòa Phong, xã Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại: 0905.026.556

7.4. TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 5

- Địa chỉ: 300 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại: 02363.640.123

7.5. TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 6

- Địa chỉ: 451 Trần Hưng Đạo, phường Điện Bàn Đông, thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại: 0935.540.210

7.6. TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 7

- Địa chỉ: 03 Nguyễn Huệ, phường Hội An, thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại: 02353.910.514

7.7. TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 8

- Địa chỉ: 420 Hùng Vương, xã Nam Phước, thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại: 0905 232 345

7.8. TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 9

- Địa chỉ: 282 đường Tiểu La, xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại: 0964.289.600

7.9. TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 10

- Địa chỉ: 08 Trần Phú, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại: 0982.982.243

7.10. TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 11

- Địa chỉ: 224 đường Nguyễn Văn Linh, xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại: 0935.979.468

7.11. TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 12

- Địa chỉ: Khu Hành chính số 02, Kiệt 17 Hùng Vương, Khu Phước Mỹ, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại: 02353.747.413

7.12. TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 14

- Địa chỉ: 02 Trưng Nữ Vương, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại: 0818.770.377

(Chi tiết kèm theo Thông báo này)

8. Thời gian phát hành, tiếp nhận và mở hồ sơ lựa chọn thuê cơ sở nhà, đất ngắn hạn

(Chi tiết các đợt kèm theo Thông báo này)

*** Lưu ý: Nộp hồ sơ trong giờ hành chính**

Thông tin chi tiết về cơ sở nhà, đất cho thuê (vị trí, mục đích sử dụng, thời hạn cho thuê, diện tích, đơn giá, tiền đặt cọc) đính kèm thông báo này.

Thông tin chi tiết về cơ sở nhà, đất cho thuê và các hướng dẫn chi tiết liên quan về thủ tục thuê ngắn hạn, dự thảo hợp đồng, đơn xin thuê cơ sở nhà, đất,... theo QR code sau:



Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng thông báo cho các tổ chức, cá nhân được biết đăng ký tham gia thuê đất theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND thành phố (để báo cáo);
- Ban Giám đốc TT (để báo cáo);
- UBND các xã, phường tại danh sách kèm theo Thông báo này (để biết và hỗ trợ đăng tin);
- Cổng thông tin điện tử TP, Tổng đài 1022 (để hỗ trợ đăng tin);
- Trang thông tin điện tử Trung tâm Phát triển quỹ đất (đăng tin);
- Các phòng Trung tâm (để phối hợp);
- Các Chi nhánh khu vực Trung tâm (p/h thực hiện);
- Lưu VT, KTND_(Oanh).

GIÁM ĐỐC



Võ Nguyên Chương

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN

(Kèm theo Thông báo số 492 /TB-TTPTQĐ ngày 29 / 10/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

1. ĐỢT 1 (28 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 29/10/2026 đến 17h30 ngày 02/11/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 10 – 08 Trần Phú, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 08h30 ngày 03/11/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : 08 Trần Phú, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
I	Xã Chiên Đàn							
1	Thuế cơ sở 9 - 166 Huỳnh Thúc Kháng	Đất Cơ sở giáo dục/Cơ sở y tế	60 tháng	2.656,30	1.545,30	110.499	146.759.000	https://maps.app.goo.gl/dNWmmvW4LUcckKWX9
2	Trụ sở Trung tâm Kỹ thuật Nông nghiệp huyện Phú Ninh (cũ)	Đất Cơ sở giáo dục/Cơ sở y tế	60 tháng	2.639,10	563,50	67.143	88.599.000	https://maps.app.goo.gl/BAZzReJ3qXjVj9uc9?g_st=iz
3	Trụ sở làm việc HĐND - UBND, UBMTTQVN xã Tam Đàn	Đất Cơ sở giáo dục/Cơ sở y tế	60 tháng	2.350,00	620,00	48.887	57.442.000	https://maps.app.goo.gl/Fc9uzHTAjvaVXKJr8
4	Trạm Y tế Thị trấn Phú Thịnh (cũ), Thôn Thạnh Đức	Đất Cơ sở giáo dục/Cơ sở y tế	60 tháng	1.300,00	324,20	130.705	84.958.000	https://maps.app.goo.gl/hohaJMSoh3vupXQh7

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
5	Kho bạc Nhà nước Phú Ninh cũ – 57 Phan Châu Trinh	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	3.989,41	797,00	79.401	158.382.000	https://maps.app.goo.gl/YVVsaOJe4j6zJA826
6	Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Tam Đàn cũ	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không	60 tháng	4.800,00	480,00	40.004	96.010.000	https://maps.app.goo.gl/aHqv8ZSRmQKNno48

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		bao gồm lưu trú và để ở).						
7	Trường tiểu học Kim Đồng (Cơ sở Hoà Bình)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	2.291,75	200,00	6.579	7.539.000	https://maps.app.goo.gl/jNUkkgrPeoG9kBp88
8	Trụ sở làm việc HĐND -UBND-UBMTTQVN Thị Trấn Phú Thịnh (cũ), huyện Phú Ninh (Cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	2.764,00	0,00	1.625	2.246.000	https://maps.app.goo.gl/Czapy98U3Hu3ceN76?g_st=iZ
9	Trạm y tế, xã Tam Thái, huyện Phú Ninh (cũ)	Đất Cơ sở y tế	60 tháng	587,00	254,94	47.788	14.026.000	https://maps.app.goo.gl/mgsPvfjHbLdakjaD8?g_st=iZ
10	Nhà trẻ đội 3 được tiếp quản của HTX 1 Tam Đàn (cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	600,00	0,00	1.408	422.000	https://maps.app.goo.gl/6Etfo2o7nKhJhs38
11	Lớp mẫu giáo thôn Phú Mỹ, xã Tam Đàn (cũ)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	600,00	45,00	19.269	5.781.000	https://maps.app.goo.gl/tCAhESS6oKoKNsKG7
12	Lớp mẫu giáo thôn Đàn Trung	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	660,00	160,00	53.295	17.587.000	https://maps.app.goo.gl/JTjz2GY5TDc7dPBi8

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
13	Nhà trẻ đội 10 HTX Tam Đàn 1 (cũ)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	750,00	0,00	1.936	726.000	https://maps.app.goo.gl/yb9FavJyGJe9BMrJA
14	Trung tâm HTX 2 cũ của Thị trấn Phú Thịnh, huyện Phú Ninh	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	9.780,00	150,00	2.907	14.215.000	https://maps.app.goo.gl/dqFk4k5VkJZb64S7ZA?g_st=iz
15	VKSND huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam (cũ), thôn Tam Cẩm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y	60 tháng	1.998,00	612,00	60.108	60.048.000	https://maps.app.goo.gl/zh24ReErtuSejKjN7

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).						
16	Trụ sở làm việc UBND xã Tam Vinh, huyện Phú Ninh (cũ)	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	5.008,00	390,00	25.278	63.296.000	https://maps.app.goo.gl/4tZGYU6zqgUE4Jqy8
17	Trường tiểu học Kim Đồng (Cơ sở Xuân Phú)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	5.322,00	500,00	4.222	11.235.000	https://maps.app.goo.gl/aoMWQK2uxbyYo4Jj9
18	Lớp mẫu giáo thôn Phú Mỹ (cũ)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	500,00	60,00	11.968	2.992.000	https://maps.app.goo.gl/vAvxfgKJUGZAMFqx5
19	Nhà mẫu giáo đội 11 HTX Tam An 3 trước đây Xuân Định	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô,	60 tháng	1.400,00	0,00	1.625	1.138.000	https://maps.app.goo.gl/oafyLyz2DXAwRFD28

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)						
20	Trụ sở HĐND - UBND- UBMTTQVN Thị trấn Phú Thịnh (mới), huyện Phú Ninh (cũ)	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	10.000,00	420,00	25.852	129.260.000	https://maps.app.goo.gl/nNvN2WnTFNngyecHA
21	Trụ sở đội Thuế xã Tam Đàn (cũ)	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao,	60 tháng	150,00	54,00	29.200	2.190.000	https://maps.app.goo.gl/zBsp66GmvE3QKRsr6

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).						
22	Trường TH Đinh Tiên Hoàng cơ sở 2, thôn Xuân Trung, xã Tam Đàn (cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	2.000,00	280,00	14.886	14.886.000	https://maps.app.goo.gl/Q5JeUZ9UeZAXa4JP9
23	Nhà đội 5 HTX Tam Đàn 1	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	600,00	0,00	8.382	2.515.000	https://maps.app.goo.gl/SjQF5F264SvCja5W9
24	Trường mẫu giáo Anh Đào (Thôn Trường Mỹ)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	626,00	300,00	42.535	13.313.000	https://maps.app.goo.gl/CvR88QvuERy5BLU19
25	Trụ sở HỘND - UBND,	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại,	60 tháng	3.000,00	219,00	28.466	42.699.000	https://maps.app.goo.gl/L8pSQwPy

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
	UBMTTQVN xã Tam Thái, huyện Phú Ninh (cũ)	dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).						PmLiPys49?g_st=iz
II	Phường Bàn Thạch							
1	Cơ sở số 01A Phan Bội Châu	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không	60 tháng	2.100,00	516,0	240.740	252.777.000	https://maps.app.goo.gl/qU5fuekSSaDF9jHX8

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		bao gồm lưu trú và để ở).						
2	Cơ sở nhà, đất số 01A Lê Đình Dương	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	4998,75	682,0	108.625	271.495.000	https://maps.app.google.gl/um6FaafZPPrZNcNZ7
III	Phường Tam Kỳ							
1	Cơ sở trạm Y tế phường An Xuân (cũ), đường N24	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục –	60 tháng	601,90	168,6	190.872	57.443.000	https://maps.app.google.gl/JS2jMq7HDqdmJ29n8

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).						

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN
(Kèm theo Thông báo số 492 /TB-TTPTQĐ ngày 29 /10 /2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

2. ĐỢT 02 (13 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 29/10/2026 đến 17h30 ngày 02/11/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : Phòng Đấu giá và Giá đất – 147 Phan Thanh, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 08h30 ngày 04/11/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : Hội trường tầng 4 – 245 Lê Duẩn, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
I	Phường Hải Châu							
1	UBND quận Hải Châu (cũ) - 270 Trần Phú	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	5.015,00	5.782,00	1.807.682	4.532.763.000	https://maps.app.goo.gl/dePabx8fvBm3uAb27

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
2	TYT Phước Ninh cơ sở 2 (cũ)/TYT Bình Hiên (cũ) - K280/11 Hoàng Diệu	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	508,10	410,97	470.717	119.586.000	https://maps.app.goo.gl/PZH7oiJwpW2EdM4o7
3	TYT Hải Châu cơ sở 1 (cũ) - 239 Nguyễn Chí Thanh	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không	60 tháng	102,70	225,22	966.586	49.634.000	https://maps.app.goo.gl/Cr4tQpDBdWBXMYft9

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		bao gồm lưu trú và để ở).						
4	Công an phường Thạch Thang (cũ) - 155 Ông Ích Khiêm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	110,20	320,00	1.199.004	66.065.000	https://maps.app.goo.gl/MeMkaceJmwARPiXF8
5	Công an phường Hải Châu 1 (cũ) - 87 Phan Chu Trinh	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao,	60 tháng	137,40	511,00	1.209.495	83.092.000	https://maps.app.goo.gl/UwU9rbSFkoggqW2r9

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).						
II	Phường Thanh Khê							
1	88 Điện Biên Phủ	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.162,70	519,20	656.920	381.900.000	https://maps.app.goo.gl/JnJhHXpGfk4uVa9N9
III	Phường An Khê							
1	319 Trường Chinh	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.000,00	0,00	249.118	124.559.000	https://maps.app.goo.gl/WyzmtvXomKv2nXSD8
IV	Phường Cẩm Lệ							
1	48 Trường Sơn	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	956,30	500,00	417.514	199.634.000	https://maps.app.goo.gl/Kz2dtBNGSK5VHWRW6
2	307 Cách Mạng Tháng Tám	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản	60 tháng	197,60	569,01	1.106.447	109.317.000	https://maps.app.goo.gl/Xi81vF94jEjutRpZ6

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).						
V	Phường Hòa Xuân							
1	Nhà văn hóa thôn Miếu Bông	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	260,00	160,00	459.886	59.785.000	https://maps.app.goo.gl/knq6ZkuNMaVjWLry8
2	Trường mầm non - Khu vực Đông Hòa	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	945,00	223,04	88.896	42.003.000	https://maps.app.goo.gl/ygeXM2JARb6QMhtm8
3	Cơ sở sinh hoạt Chi đoàn thanh niên thôn Quang Châu	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	306,60	103,00	132.537	20.318.000	X5HX+8V9 Nhà văn hóa Thôn Quang Châu, Quang Châu, Hòa Xuân, Đà Nẵng 550000, Việt Nam

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
4	Trường MN Hòa Phước, TDP Giáng Nam 1	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	399,40	90,00	44.518	8.890.000	https://maps.app.goo.gl/LCVfqUi8Z7dv3XXv9

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN
(Kèm theo Thông báo số 492 /TB-TTPTQĐ ngày 29 / 10 / 2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

3. ĐỢT 03 (05 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 29/10/2026 đến 17h30 ngày 02/11/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 2 – 02 Hoàng Bình Chính, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 14h30 ngày 04/11/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : 02 Hoàng Bình Chính, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
I	Phường Ngũ Hành Sơn							
1	135 Minh Mạng	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	2.571,00	0,00	863.290	1.109.759.000	https://maps.app.goo.gl/uryeaVJup1FyNeEY7

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
2	Vườn ươm tạm số 7 (Tiên Sơn), phường Mỹ An (cũ)	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	14.521,00	0,00	1.163.485	8.447.483.000	https://maps.app.goo.gl/Sk5eGuEiRUeg4ssZ6
II	Phường An Hải							
1	Trường Tiểu học Tiểu La, Cơ sở lẻ - 440 Ngô Quyền	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.348,20	0,00	621.875	419.206.000	https://maps.app.goo.gl/yuZ6c4oaYYU82TPs9
III	Phường Sơn Trà							
1	Trường Mầm non Họa My - CS3, số 07 Nại Nghĩa 5, tổ 5N	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	154,70	95,37	383.641	29.675.000	https://maps.app.goo.gl/8SPLFBxk5bzkhb9s7

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
2	Trạm Kiểm lâm Sơn Trà - Ngũ Hành Sơn	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.056,00	131,00	735.293	388.235.000	https://maps.app.goo.gl/YyjwQPyJgmAfht4S7

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN
(Kèm theo Thông báo số 492 /TB-TTPTQĐ ngày 29/ 10/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

4. ĐỢT 04 (14 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 29/10/2026 đến 17h30 ngày 02/11/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 4 – Ngã ba đường Dương Lâm 1 và Dương Lâm 3, thôn Hòa Phong, xã Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 14h30 ngày 04/11/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : Ngã ba đường Dương Lâm 1 và Dương Lâm 3, thôn Hòa Phong, xã Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
I	Xã Hòa Vang							
1	Phòng đọc báo tại Xã Hòa Phú (cũ) - Hội nhà báo	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	114,00	78,80	47.991	2.735.000	https://maps.app.goo.gl/LkUE8A9scJVCZdST6

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
2	Chi cục kiểm lâm - Trạm Kiểm lâm Phú Túc	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	362,00	80,00	36.848	6.669.000	https://maps.app.goo.gl/iEA5avrJmAbyC2RE8
3	Trường MN - KV Cẩm Toại Trung 1, xã Hòa Phong (cũ)	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	141,00	41,80	89.422	6.304.000	https://maps.app.goo.gl/Qyi7FZXmzXXkJYcf8
4	Trường MN - KV Cẩm Toại Trung 2, xã Hòa Phong (cũ)	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	439,00	70,00	41.396	9.086.000	https://maps.app.goo.gl/V5DaJiWnCTG9MFCo8
5	Trường MN - KV Cẩm Toại Trung 3, xã Hòa Phong (cũ)	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	220,40	83,00	40.798	4.496.000	https://maps.app.goo.gl/rbdjF4vh5ixLrkDL8
6	Trường MN - Thôn Hòa Hải, xã Hòa Phú (cũ)	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	919,60	71,00	29.118	13.388.000	https://maps.app.goo.gl/maDijTHmBhKVLtu29

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
7	Trường TH Hòa Phong - KV An Tân (Theo BD 64), thôn Đông Lâm	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	880,50	0,00	34.992	15.405.000	https://maps.app.goo.gl/ibttFuS4oS_C1TY7D7
8	Trường MN Hòa Phú - KV Thôn An Châu, xã Hòa Phú (cũ)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	361,80	157,40	22.579	4.085.000	https://maps.app.goo.gl/hAZnbDQg3HaG4dRC8
9	Nhà văn hóa thôn Đồng Lãng (cũ) – thôn Đông Lâm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	626,20	128,60	68.715	21.515.000	https://maps.app.goo.gl/RfaiKZsAAERyiQur6
10	Nhà văn hóa thôn Hòa Xuân (cũ) – thôn Hội Phước	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt	60 tháng	151,30	80,30	97.289	7.360.000	https://maps.app.goo.gl/ctbC1EdUMKq6eMbX6

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).						
11	Nhà văn hóa thôn Cẩm Toại Đông (cũ) – thôn Cẩm Toại Đông	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	281,10	42,40	42.291	5.944.000	https://maps.app.goo.gl/144kfzgW8HscyTha7
12	Trường mầm non Hòa Phong - KV Cẩm Toại Trung 4, thôn Cẩm Toại Trung	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	287,90	81,00	40.330	5.806.000	https://maps.app.goo.gl/S1oyrjfv33S1iyY6
13	Nhà văn hóa thôn An Tân (cũ) – thôn An Tân	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	164,80	43,00	45.928	3.784.000	https://maps.app.goo.gl/avAvVnqQGSHndCKw5
14	Nhà văn hóa thôn Dương Lâm 2 (cũ) – thôn Dương Lâm 2	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô,	60 tháng	238,70	100,00	169.313	20.208.000	https://maps.app.goo.gl/dbUnTrJPWw5f3rf66

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)						

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN

(Kèm theo Thông báo số 492 /TB-TTPTQĐ ngày 29 / 10 /2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

5. ĐỢT 05 (27 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 29/10/2026 đến 17h30 ngày 02/11/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 5 – 300 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 14h30 ngày 04/11/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : 300 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
I	Phường Hòa Khánh							
1	Trường MN - Thôn Phú Thượng A/xã Hòa Sơn	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	30,00	0,00	69.860	1.048.000	https://maps.app.goo.gl/YHZMf5BGiySXxT3c7

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
2	Trường MN - Thôn Xuân Phú (kề nhà hợp thôn cũ)/xã Hoà Sơn	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	359,00	71,00	86.350	15.500.000	https://maps.app.goo.gl/KMboi7WtJs7GHyo9
3	Trường MN xã Hoà Sơn, Điểm trường thôn Hoà Khê, xã Hoà Sơn cũ	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không	60 tháng	500,00	84,00	42.741	10.685.000	https://maps.app.goo.gl/aRdjGATPx33QrTXp9

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		bao gồm lưu trú và để ở).						
4	Trường MN - Thôn Phú Thượng B/xã Hòa Sơn	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	248,00	120,00	57.667	7.151.000	https://maps.app.goo.gl/uoXQz5jVZc5WDtjQ9
5	TTDV việc làm Thôn An Ngãi Tây II, xã Hoà Sơn (cũ)	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y	60 tháng	398,00	189,00	179.410	35.703.000	https://maps.app.goo.gl/N2tfQ7YYN14HDwUC7

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).						
6	Trường MN 1-6 (Khối Khánh Sơn cũ)	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	385,00	114,00	238.749	45.959.000	https://maps.app.goo.gl/LDYnEv4HDNzxZHDA7
7	Trường TH công lập Hoà Sơn, Điểm trường Thôn Hoà Khê, xã Hoà Sơn (cũ)	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục –	60 tháng	256,00	83,00	41.801	5.351.000	https://maps.app.goo.gl/CcakpfEL6K23hyF56

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).						
8	Trường TH số 01 Hòa Sơn, Cơ sở 2 (khu vực thôn Đại La), tổ Đại La	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	680,00	53,00	77.069	26.203.000	https://maps.app.goo.gl/EYQ223iT_XL6kRDXj8
9	Trường MN công lập Hoà Sơn, Điểm trường Thôn Phú Hạ, xã Hoà Sơn (cũ)	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong	60 tháng	308,00	50,00	36.445	5.613.000	https://maps.app.goo.gl/gyM98QbUDjd7PSdL9

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).						
10	Trường MN xã Hoà Sơn, Điểm trường Xuân Phú B, xã Hoà Sơn (cũ)	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	359,30	40,00	36.081	6.482.000	https://maps.app.goo.gl/bTFvyNP1brjRWnPQ8
11	Thuế cơ sở 3 - đường tỉnh 602	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực	60 tháng	536,70	71,00	154.623	41.493.000	https://maps.app.goo.gl/9yz72Majx2NTPvpg9

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).						
12	Cơ sở làm việc Đội Cảnh sát PC&CC xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang (cũ)	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	366,80	0,00	146.494	26.867.000	https://maps.app.goo.gl/P9qeGdL3iniwuK2x8
II	Phường Hải Vân							
1	Chi cục Kiểm lâm - Trụ sở Trạm KL Bàu Bàng (mới)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	4.193,00	172,00	95.240	199.671.000	https://maps.app.goo.gl/qkzDHvpUvGvKXeKK8

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
2	Trụ sở Trạm Kiểm lâm Hòa Bắc	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	542,00	250,00	117.254	31.776.000	https://maps.app.goo.gl/yBB2RrmSAH5DNKLDA
3	Nhà Hạt kiểm lâm Liên Chiểu cũ - 520 Nguyễn Lương Bằng	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	361,00	156,00	442.177	79.813.000	https://maps.app.goo.gl/4r5BbNTe8nix41iD9
4	Trường MN Hòa Bắc, TDP Nam Mỹ	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	375,00	49,50	58.744	11.015.000	https://maps.app.goo.gl/267k3um3bPGZZXi19
5	Trường TH Hòa Bắc, TDP Nam Yên	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	1.672,00	295,13	68.559	57.315.000	https://maps.app.goo.gl/KbX7sHtbAM3cEqw68

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
6	Trụ sở làm việc UBND xã Hòa Bắc	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	1.937,50	499,28	28.188	27.307.000	https://maps.app.goo.gl/JLRk6r8VubYwyD7S8
7	TT Giáo dục dạy nghề 05-06 (cũ)	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không	60 tháng	37.667,00	0,00	18.107	341.018.000	https://maps.app.goo.gl/yYWvpaYDai78Pwsv9

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		bao gồm lưu trú và để ở).						
8	Trạm dân phòng thôn Trường Định	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	209,00	30,00	133.848	13.987.000	https://maps.app.goo.gl/jxJFYRdfZGzVzCk56
9	Trường MN - Thôn Lộc Mỹ (xã Hòa Bắc cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	370,00	100,00	27.941	5.169.000	https://maps.app.goo.gl/fHKXXXJwdgrd2mf58
10	Trạm Công an bảo vệ an ninh trật tự Trại 05-06	Đất Cơ sở thể dục, thể thao	60 tháng	5.112,00	0,00	3.909	9.991.000	https://maps.app.goo.gl/qpCwq4g4wZejsHHU7
11	Trường tiểu học Hòa Bắc-Điểm trường Giàn Bí, TDP Giàn Bí)	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y	60 tháng	2.437,00	168,00	8.401	10.237.000	https://maps.app.goo.gl/VyRc1JgUNpABsVDa6

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).						
12	Trường Mầm non Măng non-Điểm trường tại Khu tái định cư Hòa Hiệp 2, đường Xuân Thiều 9	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	100,00	97,00	252.479	12.624.000	https://maps.app.goo.gl/7cZuR7s1jUi8DXTK9
13	Trường tiểu học Hòa Bắc-Điểm trường TDP Nam Mỹ	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục –	60 tháng	780,00	280,00	103.059	40.193.000	https://maps.app.goo.gl/8H1wZB4nGpqVMDrM6

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).						
III	Phường Liên Chiểu							
1	Trường MN Hòa Liên 2, TDP Tân Ninh	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	230,00	52,00	50.091	5.760.000	https://maps.app.goo.gl/rxk6H22TXqciPaGL9
2	Trường MN Hòa Liên 2, TDP Vân Dương 1	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	483,00	45,00	31.337	7.568.000	https://maps.app.goo.gl/xmtAC5my_mzjDKytMA

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN
(Kèm theo Thông báo số 492/TB-TTPTQĐ ngày 29 / 10 /2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

6. ĐỢT 06 (6 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 29/10/2026 đến 17h30 ngày 02/11/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 6 – 451 Trần Hưng Đạo, phường Điện Bàn Đông, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 14h30 ngày 04/11/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : 451 Trần Hưng Đạo, phường Điện Bàn Đông, thành phố Đà Nẵng

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
I	Phường Điện Bàn							
1	Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 (Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn (cũ), số 189 đường Trần Cao Vân	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	600,00	222,00	58.722	17.617.000	https://maps.app.goo.gl/ZjmDVdFEZzB1CZXD7

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
2	Phòng Giáo dục đào tạo (cũ), Vĩnh Điện	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	1.762,00	312,94	14.449	12.730.000	https://maps.app.goo.gl/pZZNoAVEbirt6ZJB6
3	Trường THPT Nguyễn Khuyến (cũ), đường Quốc lộ 1A (cũ), Điện Phương	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	6.538,80	1.444,00	35.116	114.808.000	https://maps.app.goo.gl/h9NGVjvaCkJNP9h98
II	Phường Điện Bàn Đông							
1	Trường Mẫu giáo Điện Nam Trung (cơ sở 2), Khối phố 5	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực	60 tháng	496,00	84,00	12.182	3.021.000	https://maps.app.goo.gl/7x5YppGPih9bFeVa8

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).						
2	Cơ sở Trại phát triển giống nầm Điện Ngọc	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	9.000,00	2.344,00	28.060	126.270.000	https://maps.app.goo.gl/AeuaFVdJJKqEK2139
III	Phường An Thắng							
1	Cơ sở 2, Trường MGCL Điện An, khối phố Cầu Nhi Tây	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	1.596,00	370,00	34.788	27.761.000	https://maps.app.goo.gl/35zfK1hL36ExeVjm9

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN

(Kèm theo Thông báo số 492 /TB-TTPTQĐ ngày 29 / 10 /2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

7. ĐỢT 07 (01 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 29/10/2026 đến 17h30 ngày 02/11/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 7 – 03 Nguyễn Huệ, phường Hội An, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 08h30 ngày 04/11/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : 03 Nguyễn Huệ, phường Hội An, thành phố Đà Nẵng

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
I	Phường Hội An Tây							
1	Trường Mẫu giáo Cẩm Hà cơ sở 2	Đất Cơ sở giáo dục/Cơ sở y tế	60 tháng	536,00	164,00	64.951	17.407.000	https://maps.app.goo.gl/Qf8qTSi9rpXWugCZ7

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN
(Kèm theo Thông báo số 492/TB-TTPTQĐ ngày 29 / 10/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

8. ĐỢT 08 (04 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 29/10/2026 đến 17h30 ngày 02/11/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 8 – 420 Hùng Vương, xã Nam Phước, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 14h30 ngày 04/11/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : 420 Hùng Vương, xã Nam Phước, thành phố Đà Nẵng

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
I	Xã Duy Nghĩa							
1	Trạm y tế Duy Thành, Thôn Thi Thại	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	2.270,00	1.000,00	7.403	8.402.000	https://maps.app.goo.gl/rcxWdetBYVpEjEyf9
II	Xã Nam Phước							

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
1	Trụ sở làm việc Trạm Kiểm dịch thực vật, thôn Câu Lâu Tây	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	3.188,50	279,80	35.042	55.866.000	https://maps.app.goo.gl/WUHD6wy7HyVkr6B9
2	Chi Cục thuế Duy Xuyên (cũ) - 230 Điện Biên Phủ, thôn Long Xuyên	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không	60 tháng	855,00	764,20	126.299	53.993.000	https://maps.app.goo.gl/nk7cMaKoH5URFcHn9

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		bao gồm lưu trú và để ở).						
3	Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên (cũ), 414 Hùng Vương	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	1.413,00	300,00	165.497	116.924.000	https://maps.app.goo.gl/Ddqd4Vzz8WbyLcX9A

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN
(Kèm theo Thông báo số 492 /TB-TTPTQĐ ngày 29 / 10/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

9. ĐỢT 09 (05 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 29/10/2026 đến 17h30 ngày 02/11/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 9 – 282 đường Tiểu La, xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 14h30 ngày 04/11/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : 282 đường Tiểu La, xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
I	Xã Thăng Bình							
1	Trường MG Hà Lam cũ (Khu phố 8, tổ 11 cũ), (thửa 485 TBĐ 03)	Đất Cơ sở giáo dục/Cơ sở y tế	60 tháng	1.854,00	0,00	8.032	7.446.000	https://maps.app.goo.gl/95T48HotBHJ1LJWo8
2	Trường MG Hà Lam cũ (Khu phố 8, tổ 12 cũ), (thửa 387 TBĐ 06)	Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp)	60 tháng	541,30	0,00	38.709	10.477.000	https://maps.app.goo.gl/N1QYxoPmuWLLizY28
3	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực X, 345 Tiểu La	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh	60 tháng	255,10	166,00	129.233	16.484.000	https://maps.app.goo.gl/kfqk2oUpLwaS25nk8

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).						
4	Trụ sở TAND Huyện Thăng Bình (cũ), 440 Tiểu La	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	2.757,40	1.220,00	106.119	146.306.000	https://maps.app.goo.gl/8oEVPKLSprbaw3FV6
II	Xã Thăng Điện							
1	Nhà Đội thuế Bình An (cũ)	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản	60 tháng	120,00	147,60	63.183	3.791.000	https://maps.app.goo.gl/hWXzkGjpw5bTjGxd7

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).						

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN
(Kèm theo Thông báo số 492 /TB-TTPTQĐ ngày 29 /10 /2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

10. ĐỢT 10 (28 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 29/10/2026 đến 17h30 ngày 03/11/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 10 – 08 Trần Phú, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 08h30 ngày 05/11/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : 08 Trần Phú, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
I	Phường Tam Kỳ							
1	159 Phan Châu Trinh	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	213,60	322,80	465.901	49.758.000	https://maps.app.goo.gl/BpZqT2bypW9Yfd689

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
2	351 Phan Châu Trinh	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	159,70	287,90	415.041	33.141.000	https://maps.app.goo.gl/nT1ANfuc2PeVRHKM7
3	16 Lê Lợi, phường Tam Kỳ	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không	60 tháng	1.084,80	579,30	243.390	132.015.000	https://maps.app.goo.gl/mzWAnd8xLAAueuPa6

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		bao gồm lưu trú và để ở).						
4	Công an phường Tam Kỳ - Công an phường Trường Xuân (cũ)	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	485,10	50,00	140.440	34.064.000	https://maps.app.goo.gl/ZNRoVCWVuFsBypbYA
5	Cơ sở số 489 Phan Châu Trinh	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao,	60 tháng	298,50	537,7	403.062	60.157.000	https://maps.app.goo.gl/fAV55rwcSJZy7UQV6

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).						
6	Cơ sở Trường Cao Đẳng Quảng Nam cũ, 106 Trần Văn Dư	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	2.820,00	3340	130.971	184.669.000	https://maps.app.goo.gl/edxSHtPNi1VSwxWk6
7	Trụ sở các Hội xã hội phường Phước Hoà (cũ), số 112 Phan Đình Phùng	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y	60 tháng	143,60	260,5	460.632	33.073.000	https://maps.app.goo.gl/rkbNjsxBRmxmftEU6

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).						
8	Cơ sở nhà, đất số 248 Phan Châu Trinh	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	181,10	362,2	527.863	47.798.000	https://maps.app.goo.gl/NFmqWJBNT5NChbhPA
II	Phường Bàn Thạch							
1	Cơ sở nhà, đất tại số 142 Phan Bội Châu	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực	60 tháng	3.213,40	2.080,00	263.166	422.829.000	https://maps.app.goo.gl/KgjEn1Xx7oTMEfDW8

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).						
2	Cơ sở nhà, đất số 10 đường Trần Hưng Đạo	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	2.185,00	746,00	241.331	263.654.000	https://maps.app.goo.gl/LWihujKngQLFMn36A
3	Trụ sở Chi cục Quản lý thị trường (cũ) đường Quốc lộ 1A	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh	60 tháng	2.617,50	1472,72	332.173	434.731.000	https://maps.app.goo.gl/H2Bc8FyzRr8k4YYf9

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và ở).						
III	Xã Phú Ninh							
1	Trường Tiểu học Thái Phiên (cơ sở thôn Phước Thượng cũ)	Đất Cơ sở giáo dục/Cơ sở y tế	60 tháng	1.500,00	128,00	5.503	4.127.000	https://maps.app.goo.gl/Zronk6BCVqMsdHb17
2	Trường Mẫu giáo Bình Minh (cơ sở thôn Trung Đàn cũ)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	1.335,00	60,00	6.578	4.391.000	https://maps.app.goo.gl/K2Vg4gBNf2X2LxwQ6
3	Trường Tiểu học Thái Phiên (cơ sở Long Sơn)	Đất Cơ sở giáo dục/Cơ sở y tế	60 tháng	1.521,00	128,00	3.743	2.847.000	https://maps.app.goo.gl/MekSFcuA2eVNuNRV6
4	Trường Tiểu học Thái Phiên (cơ sở 3)	Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp)	60 tháng	2.433,20	256,00	8.638	10.509.000	https://maps.app.goo.gl/WvZoSgpoSjJn6cjT9

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
5	Đất Trường Tiểu học Lê Hoàn (Cơ sở Ngọc Tú)	Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp)	60 tháng	3.617,30	252,00	7.904	14.296.000	https://maps.app.goo.gl/Cw2LNAcy9BnuMuW16
6	Trường Mẫu giáo Bình Minh (cơ sở thôn Long Sơn cũ)	Đất Cơ sở giáo dục/Cơ sở y tế	60 tháng	423,90	100,00	7.921	1.679.000	https://maps.app.goo.gl/wvHKSLA2ARJG19AK6
7	Đất Trường MG Ánh Hồng (cơ sở Dương Đàn)	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	1.600,24	60,00	4.853	3.883.000	https://maps.app.goo.gl/Uj9Z6wuPmFKbTqoZ7
IV	Phường Hương Trà							
1	Trường Mẫu giáo thôn Đồng Nghệ (cũ), Tổ dân phố Đồng Phú, phường Hương Trà	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	331,90	37,80	14.355	2.382.000	https://maps.app.goo.gl/meiLWMPGk91AHhpk7
V	Xã Trà My							
1	Đất Trụ sở Bảo hiểm xã hội (cũ)	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản	60 tháng	636,00	450,00	30.147	9.587.000	https://maps.app.goo.gl/FEU56QjxiHqsFn7A9

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và đề ở).						
VI	Xã Tiên Phước							
1	Điểm trường lẻ (thôn 8 cũ), Thôn 6, xã Tiên Phước	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	1.063,00	0,00	3.069	1.631.000	https://maps.app.goo.gl/daE8pWZJj_jai7P9e7
2	Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 (Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước (cũ), địa chỉ: 130 đường 10/3 xã Tiên Phước)	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao,	60 tháng	400,00	160,00	45.530	9.106.000	https://maps.app.goo.gl/VSKRCDXPv2Y64K9L9

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).						
VII	Xã Sơn Cẩm Hà							
1	Điểm trường thôn 4 MG Tiên Sơn	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	587,60	0,00	450	132.000	https://maps.app.goo.gl/MhdWFgqCayMeCNVUA
2	Trường TH Nguyễn Bá Ngọc (Điểm lẻ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	896,00	0,00	450	202.000	https://maps.app.goo.gl/AxSZmhGXpVKAy9kX6
VIII	Xã Nam Trà My							
1	Trạm Quản lý bảo vệ rừng số 10 tại thôn Tak Pô	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	3.110,80	324,73	20.822	32.387.000	https://maps.app.goo.gl/Tsb4nxveuPrYc5uS6
2	Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	3.604,00	520,00	51.606	92.994.000	https://maps.app.goo.gl/o43LBH7madvTz6f19
3	Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Chi cục Thi hành án	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô,	60 tháng	1.727,00	290,00	39.745	34.320.000	https://maps.app.goo.gl/P5FHntbZ7kaMUaYV6

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
	dân sự huyện Nam Trà My (cũ)	bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)						
4	Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam (cũ), thôn 1	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	4.829,30	961,00	8.637	20.855.000	https://maps.app.goo.gl/84rqtGbDCkESxW826

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN

(Kèm theo Thông báo số 492/TB-TTPTQĐ ngày 29 / 10/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

11. ĐỢT 11 (12 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 29/10/2026 đến 17h30 ngày 02/11/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 11 – 224 đường Nguyễn Văn Linh, xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 14h30 ngày 04/11/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : 224 đường Nguyễn Văn Linh, xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
I	Xã Tam Xuân							
1	Cơ sở thôn Bà Bầu, xã Tam Xuân, TP Đà Nẵng	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	3.465,00	172,80	4.031	6.984.000	https://maps.app.goo.gl/ujYWD3K6LHS4hpNj9
II	Xã Núi Thành							
1	Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 (Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành cũ) khối 3 cũ	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục –	60 tháng	675,00	251,00	80.320	27.108.000	https://maps.app.goo.gl/P9LzLfUJ3xWdfBcD7

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).						
2	Trường TH Võ Thị Sáu (cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	3.167,50	235,20	12.444	19.708.000	https://maps.app.goo.gl/Rth1Abm6C86kKjZK7
3	Đất trường TH Nguyễn Trường Tộ	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	110,70	53,90	49.777	2.755.000	https://maps.app.goo.gl/4MCJpSjiRSgTg66k9
4	Nhà Chi cục thuế (cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô,	60 tháng	155,70	77,00	24.105	1.877.000	https://maps.app.goo.gl/USVwgxwoHrCetS4X9

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)						
5	Đất Trường MGCL Bình Minh	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	257,80	58,00	8.930	1.151.000	https://maps.app.goo.gl/qMh8YHKmjQ2Pncfz9
6	Đất Trường mẫu giáo Sao Mai	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	511,40	106,00	33.975	8.687.000	https://maps.app.goo.gl/6J19kuSWJmwumTin9
7	Trạm Y tế xã Tam Quang (cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	734,00	0,00	2.910	1.068.000	https://maps.app.goo.gl/eRbYomQQ7pgbb9Jh6
8	Đất Trường MGCL Hoa Phượng Đỏ	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.028,80	126,40	41.288	21.239.000	https://maps.app.goo.gl/ZTmCJGwoReRbH5Vg7
9	Đất Trường TH Lê Hồng Phong	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.193,00	166,00	27.937	16.664.000	https://maps.app.goo.gl/VivWcy1sNxV2PQEp9

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
10	Đất Trường TH Hùng Vương (Hòa Đông)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	4.436,90	204,75	3.881	8.610.000	https://maps.app.goo.gl/c3VLohTeDCVYrWFC9
11	Thuế cơ sở 9	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	193,90	81,30	118.265	11.466.000	https://maps.app.goo.gl/t3rcnRxvw2EnA6LW7

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN

(Kèm theo Thông báo số 492 /TB-TTPTQĐ ngày 29 /10 /2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

12. ĐỢT 12 (22 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 29/10/2026 đến 17h30 ngày 02/11/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 12 – Khu Hành chính số 02, Kiệt 17 Hùng Vương, Khu Phước Mỹ, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 14h30 ngày 04/11/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : Khu Hành chính số 02, Kiệt 17 Hùng Vương, Khu Phước Mỹ, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
I	Xã Bến Giằng							
1	Trụ sở UBND xã Cà y cũ tại thôn Pà Ong (thôn Pà Dồn cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	2.545,00	949,00	115.787	147.339.000	https://maps.app.goo.gl/XeBA7nFV4eNhe9nC6
2	Nhà làm việc Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang (thuộc HKL RĐĐ Sông Thanh cũ)	Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp)	60 tháng	1.200,00	1.642,00	76.388	45.833.000	https://maps.app.goo.gl/rjAxe4YM7ExCpHaMA
3	Khối nhà Trung tâm Dân số - KHHGĐ huyện Nam Giang (cũ), Thôn Bến Giằng	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô,	60 tháng	544,10	234,60	19.314	5.254.000	https://maps.app.goo.gl/erDKyhEFd18EHr2q7

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)						
4	Cơ sở 6 Trường PTDT Bán trú Tiểu học Cà Dy (Điểm trường thôn Cà lai (thôn Pà Păng cũ))	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	450,00	147,00	1.183	266.000	https://maps.app.goo.gl/f86PXNXTm3w2gQWx7
5	Cơ sở 2 Trường Tiểu học TàBhing (Điểm trường thôn Tà Đắc (thôn Pà Tinh cũ))	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	306,00	154,00	1.028	157.000	https://maps.app.goo.gl/6H6ebTjCJ7poiZ5N8
6	TAND khu vực 11 - Đà Nẵng (Trụ sở TAND Huyện Nam Giang cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.167,25	697,00	80.417	46.933.000	https://maps.app.goo.gl/BxM9qqym pZdYYfsz8

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
7	Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 (Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Giang (cũ), thôn Bến Giăng	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	900,00	251,00	35.116	15.802.000	https://maps.app.goo.gl/E9JEsNa427TsDX259
8	Cơ sở 7 Trường PTDT bán trú tiểu học Cà Dy - điểm trường thôn Cà Lai (thôn Pà Păng cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	510,00	128,00	3.349	854.000	https://maps.app.goo.gl/ejAA1sigXaGsqybS7
9	Cơ sở 4 -Trạm đài truyền thanh, truyền hình Cà Dy	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	600,00	288,00	822	247.000	https://maps.app.goo.gl/pNDJqYLVj69Wb3bE9
10	Cơ sở 11-Trụ sở UBND xã Cà Dy cũ tại thôn Bến Giăng (thôn Pà Roong cũ)	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao,	60 tháng	1.088,00	213,00	1.712	931.000	https://maps.app.goo.gl/M7m7iBxSzPEs9CVx7

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).						
11	Nhà làm việc Phòng NN&PTNT (Hạt quản lý đường bộ 14D) thôn Tà Đắc	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	3.600,00	427,00	475	855.000	https://maps.app.goo.gl/PvuXakRK7KP2c2sD7
II	Xã Thạnh Mỹ							
1	Cơ sở 3 UBND TT Thạnh Mỹ (cũ)	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	131,00	131,00	46.022	3.014.000	https://maps.app.goo.gl/wwUvdvypuo9LyT4v8
2	Cơ sở 2 Ban QLDA Quỹ đất - Đô thị	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng	60 tháng	726,00	840,00	151.312	54.926.000	https://maps.app.goo.gl/Wuj4GcK1HSJjvWMx7

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).						
3	Nhà làm việc (Thôn Pà Dấu I)	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	335,00	334,63	70.575	11.821.000	https://maps.app.goo.gl/F3Bsa2bx47nLrT9w9
4	Trạm đài thị trấn Thanh Mỹ	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa	60 tháng	824,10	144,00	29.569	12.184.000	https://maps.app.goo.gl/vEUKvsb9jFmBxX7z6

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).						
III	Xã Thượng Đức							
1	Trạm Kiểm lâm An Diêm - Thôn 1	Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp)	60 tháng	800,00	100,00	4.217	1.687.000	https://maps.app.goo.gl/6kJ8N8Z9ct6v8VMF7
IV	Xã La Dê							
1	Cơ sở 3 Trường TH Liên xã La Dê	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	896,00	205,00	110.389	49.454.000	https://maps.app.goo.gl/MestUviccdRPEADy6
2	Cơ sở 5 Trường Mẫu giáo Liên xã La Dê - Đắc Tôi (Điểm Trường mẫu giáo thôn Đắc ốc cũ)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	495,00	248,00	42.132	10.428.000	https://maps.app.goo.gl/F6z1c88ShUZwQdxD9

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
V	Xã Vu Gia							
1	Thuế cơ sở 6	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	241,00	135,63	34.400	4.145.000	https://maps.app.goo.gl/6aFS8Ay1cffgrh9z9
2	Trường TH Đại Cường (Cơ sở 3: Cụm lễ thôn Ô Gia Bắc)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	2.271,80	320,00	12.787	14.525.000	https://maps.app.goo.gl/2NVSxQAN4zDDtQX67
VI	Xã Bến Hiên							
1	Văn phòng Ban - thôn A Xờ	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	5.000,00	140,14	3.315	8.288.000	https://maps.app.goo.gl/hybQKeDGU6N54Yvk6

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
2	Trạm Y tế xã Cà Đăng (cũ), Thôn Bến Hiên	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	500,00	330,00	325	81.000	https://maps.app.goo.gl/DRNNR16Y1d2cCaDR8

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN

(Kèm theo Thông báo số 492 /TB-TTPTQĐ ngày 29 / 10/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

13. ĐỢT 13 (34 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 29/10/2026 đến 17h30 ngày 02/11/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 14 – 02 Trưng Nữ Vương, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 8h30 ngày 04/11/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : 02 Trưng Nữ Vương, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
I	Xã Việt An							
1	Trường MG Hoa Phong Lan phân hiệu thôn Nhứt Đông	Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp)	60 tháng	1.450,00	396,00	50.996	36.972.000	https://maps.app.goo.gl/w68sKf5YUtVFXDsn6
2	Trường mẫu giáo Sơn Ca phân hiệu thôn An Cường (PH An Tây cũ)	Đất Cơ sở y tế	60 tháng	570,00	0,00	2.136	609.000	https://maps.app.goo.gl/dqxUWyyZn6Uqu99z8
II	Xã Hiệp Đức							
1	Trạm y tế Hiệp Thuận cũ	Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp)	60 tháng	1.870,00	341,00	77.908	72.844.000	https://maps.app.goo.gl/4BfgbZkPCTWXt7kC9

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
2	Trạm y tế Tân An cũ	Đất Cơ sở y tế	60 tháng	600,00	88,62	9.268	2.780.000	https://maps.app.goo.gl/NstmQKdSeQ9fs69m9
III	Xã Phước Năng							
1	Trường Mẫu giáo Hòa Mỹ (Điểm trường lẻ), Thôn 6	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	344,40	176,44	85.846	14.783.000	https://maps.app.goo.gl/hfME3Tx35ahYLRNG8
2	Trường Mẫu giáo liên xã Năng Mỹ (Điểm trường lẻ), Thôn 2	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	369,00	68,00	7.020	1.295.000	https://maps.app.goo.gl/q8M6sA6AwMAuEpga9
3	Trường Mẫu giáo liên xã Năng Mỹ (Điểm trường lẻ), Thôn 9	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	583,50	95,20	48.032	14.013.000	https://maps.app.goo.gl/6en5Zwy3JkG8iT3f9
IV	Xã Quế Sơn							
1	Trụ sở cũ Trạm Khuyến nông - Khuyến lâm	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	758,00	150,00	20.912	7.926.000	https://maps.app.goo.gl/PPLqwfpo5zMDPmP7

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
2	Trường mẫu giáo Thăng Tây	Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp)	60 tháng	684,50	45,00	30.080	10.295.000	https://maps.app.goo.gl/jHK1T8NyDYQaTcjE6
3	Hội Người mù huyện Quế Sơn	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	464,00	300,00	125.473	29.110.000	https://maps.app.goo.gl/7ngCN74bRxMiwxE17
4	Trường mẫu giáo thôn Châu Sơn 3 cũ	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	400,00	35,00	8.909	1.782.000	https://maps.app.goo.gl/57MgyoeyWSYwHDCK9
5	Điểm Trường MG Đông Phú điểm Tam Hòa	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô,	60 tháng	382,50	74,00	4.784	915.000	https://maps.app.goo.gl/21hr3iWCbFf4Fghb7

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)						
6	Trường Mẫu giáo Thôn Lạc Sơn	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	350,00	70,00	3.802	665.000	https://maps.app.goo.gl/nVzsVF5nNjdfmBw18
7	Trường mẫu giáo cũ thôn Thắng Đông 2	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	300,00	60,00	13.752	2.063.000	https://maps.app.goo.gl/dLbdKsadHEDD39o1A
8	Trường tiểu học Quế Long (điểm Lộc Thượng)	Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp)	60 tháng	3.950,00	428,00	10.063	19.874.000	https://maps.app.goo.gl/A6jKLwRmj9UMhWfC9
9	Trường mẫu giáo thôn Châu Sơn	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	391,00	110,00	85.703	16.755.000	https://maps.app.goo.gl/hssYR92J5ZGDCu4L7
10	Trường Mẫu giáo Thôn Diên Lộc Bắc	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.750,00	55,00	2.874	2.515.000	https://maps.app.goo.gl/ZiEmjUm2nRKxHMTB8

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
11	Điểm trường TH Tam Hòa, điểm Tam Hòa 1	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.960,00	210,00	5.903	5.785.000	https://maps.app.goo.gl/kHSArDxxZoM57kTK9
12	Điểm trường TH Tam Hòa, điểm Tam Hòa 2	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.221,00	126,00	5.038	3.076.000	https://maps.app.goo.gl/SrHPnEUKtDtNMXuM6
13	Đất Trường mẫu giáo cũ thôn Thắng Trà	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	100,00	0,00	932	47.000	https://maps.app.goo.gl/kVziZ85i4ys4Jqqj9
14	Hợp tác xã Nông nghiệp Quế Minh	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	120,00	120,00	84.733	5.084.000	https://maps.app.goo.gl/v9yfjNWP65dwC9n9A
15	Trạm y tế (HTX)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	637,00	160,00	11.512	3.667.000	https://maps.app.goo.gl/MJKnvKnHQDQufHir9

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
16	Nhà quản lý Hồ An Long 1	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	176,00	80,00	5.407	476.000	https://maps.app.goo.gl/eDggSt4wTYZiEboe8
17	Nhà quản lý Hồ An Long 2	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	104,00	41,44	8.399	437.000	https://maps.app.goo.gl/13dt2SBn6NGiceWk9
18	Đội quản lý trật tự xây dựng huyện Quế Sơn	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và ở).	60 tháng	469,00	196,00	69.535	16.306.000	https://maps.app.goo.gl/jjoTnubXa3anhu846
19	Trụ sở cũ Trạm Thú y	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa	60 tháng	361,00	292	177.571	32.052.000	https://maps.app.goo.gl/TLZDC5VgxXkrDWQZ9

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
		hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).						
20	Trụ sở Viện kiểm sát nhân dân Quế Sơn (cũ)	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	855,76	642	103.031	44.085.000	https://maps.app.goo.gl/4kfrNJEDsDjg121U8
V	Xã Quế Sơn Trung							

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
1	Hợp tác xã nông nghiệp Phú Thọ	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	420,00	76,80	4.065	854.000	https://maps.app.goo.gl/xbDoiEpFBt3Yx8Nk7
2	Trường mẫu giáo Phú Thọ (An Phú) thôn Phú Thái cũ	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	366,00	82,80	4.194	768.000	https://maps.app.goo.gl/DgkLkNJmas4iHm1b8
3	Trường mẫu giáo Phú Thọ (An Phú) An Xuân	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	306,00	85,40	5.198	795.000	https://maps.app.goo.gl/xEiAjxhHNnkHoHF99
4	Trường Mẫu giáo thôn Phước Thành (cũ)	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở).	60 tháng	238,00	0,00	998	119.000	https://maps.app.goo.gl/gASmvmvoTkHcjvYo8

TT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ² đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí (link google maps)
5	Trường Mẫu Giáo Phước Dương	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	403,00	60,00	5.543	1.117.000	https://maps.app.goo.gl/yBpnD8y74GEAjcuLA
6	Trường Mẫu giáo Phước Dương (NVH thôn cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	2.485,00	60,00	830	1.031.000	https://maps.app.goo.gl/e7uqmaMz3oVQvYS58
7	Trường Mẫu Giáo thôn Phước Phú Đông	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	342,00	64,00	21.648	3.702.000	https://maps.app.goo.gl/Ti3WrHUipyVLjL1h7